

Nội dung các nội quy và nội quy của **B N TH A THU NS D NG TH TÍNH NG QU C T** để áp dụng (B n th a thu n) cùng với "Gi ý" nghiệp phát hành kèm hợp đồng nghiệp vụ thành lập hợp đồng nghiệp vụ và nghiệp vụ của Eximbank và Ch th .

i u 1: GI ÍTHÍCH T NG

Trong B n th a thu n này, các từ ngữ sử dụng để chỉ về:
"Ngân hàng TMCP Xu t nh p kh u Vi t Nam" (để chỉ gọi tắt là **"Eximbank"**): Là Ngân hàng phát hành và thanh toán th , bao gồm các S Giao d ch, Chi nhánh và Phòng giao d ch tr c thu c.

"Th ": Là th t n đ ng qu c t đ ng b ng t ho c chip mang th ng hi u Visa ho c MasterCard do Eximbank c p cho Ch th s đ ng thanh toán t n hàng hóa, d ch v và/ho c rút t n m t theo B n th a thu n này.

"Ch th ": Là ng i c Eximbank c p th s đ ng, trong ó bao gồm Ch th Chính và Ch th Ph .

"Ch th Chính": Là ng i ch tài kho n thanh toán th và là ng i ng tên trên "Gi ý nghiệp phát hành kèm hợp đồng nghiệp vụ".

"Ch th Ph ": Là ng i c p th theo yêu cầu của Ch th Chính và c s đ ng t n trong tài kho n thanh toán th c a Ch th Chính.

" n v ch p nh n th " (vi t t l là VCNT): Là các th c hay cá nhân c y quy n ch p nh n thanh toán hàng hóa, d ch v và/ho c ng t n m t cho Ch th .

"Máy rút t n t ng" (để chỉ gọi tắt là ATM): Là th t b mà Ch th có th s đ ng rút t n m t ho c t p nh n m t s đ ch v khác do Eximbank ho c ngân hàng thanh toán th cung c p.

"Mã s xác nh Ch th " (vi t t l là s PIN): Là s m t mã cá nhân do Eximbank n nh cho m i th và s đ ng t i máy ATM và/ho c các th t b c th khác.

"Giao d ch th ": Là giao d ch, trong ó Ch th s đ ng th ho c (các) thông tin có liên quan n th thanh toán hàng hóa, d ch v và/ho c rút t n m t.

"Tài kho n thanh toán th " (để chỉ gọi tắt là "Tài kho n th "): Là tài kho n Vi t Nam ng (VN) c a Ch th Chính do Eximbank t ng m qu n lý các kho n thanh toán t n s đ ng th . Ch th Ph s đ ng chung tài kho n v i Ch th Chính.

"Ch ng t giao d ch th ": Là b t k gi y t , ch ng t nào có ch ký xác nh n v i c th c hi n giao d ch th c a Ch th hay do Ch th y quy n cho ng i khác hay các ch ng t có s đ ng s PIN ho c b t k ch ng t nào ch ng minh v i c th c hi n giao d ch th c a Ch th mà không c n có ch ký c a Ch th .

"Hóa n thanh toán dành cho Ch th " (để chỉ gọi tắt là "sao kê"): Là ch ng t do Eximbank l p, trong ó ph n ánh s đ n cu i k , tr giá thanh toán t i thi u, ngày n h n thanh toán và các thông tin khác liên quan n v i c s đ ng (các) th hàng tháng, c gi n Ch th qua ng b u i n ho c email khi có yêu cầu. N u trong vòng 07 (b y) ngày làm v i c k t ngày l p sao kê mà Eximbank không nh n c b t c thông báo ho c th c m c nào c a Ch th v các sai sót (n u có) trong sao kê thì Eximbank xem nh Ch th ã nh n c sao kê và ng ý v i các thông tin c nêu trong sao kê.

"S đ n th " (để chỉ gọi tắt là "s đ n"): Là t ng s t n Ch th ph i thanh toán cho Eximbank bao gồm giá tr (các) giao d ch th , phí tài chính (lãi vay), phí phát sinh, các kho n ph i tr khác liên quan n v i c s đ ng th ch a c Ch th thanh toán cho Eximbank và c ch nh trong sao kê hàng tháng.

"S t n thanh toán t i thi u": Là kho n t n t i thi u Ch th ph i thanh toán cho Eximbank trong m i k sao kê, bao gồm: M t ph n s đ n theo quy nh c a Eximbank; toàn b kho n n v t h n m c s đ ng c a th và s t n thanh toán t i thi u ch a c thanh toán c a các k sao kê tr c (n u có).

"Ngày n h n thanh toán": Là ngày cu i cùng mà Ch th ph i thanh toán cho Eximbank s đ n theo quy nh.

"H n m c t n đ ng": Là h n m c s đ ng th do Eximbank c p cho Ch th theo "Gi ý nghiệp phát hành kèm hợp đồng nghiệp vụ".

"Th i h n s đ ng th ": Là kho ng th i gian mà th có th s đ ng c và c n trên th . H t th i h n s đ ng th , n u còn nhu c s đ ng, Ch th th c hi n th t c gia h n Eximbank xem xét.

i u 2: TRÁCH NHI M VÀ QUY NH NC ACH TH

2.1. Trách nhi m c a Ch th :

- (i) Ch p nh n các giao d ch th ã th c hi n và thanh toán úng h n, y toàn b s đ n c ch nh trong sao kê ngay c i v i các tr ng h p vì lý do nào ó mà Eximbank không th g i sao kê n cho Ch th ;
- (ii) Không cho ng i khác s đ ng th c a mình, không c t i l thông tin th và s PIN c a mình cho ng i khác b i trong su t th i gian hi u l c th ;
- (iii) Không c phép có hành vi che đ u nh n đ ng khi th c hi n giao d ch t i máy ATM nh i nón, m b o hi m, eo kh u trang, kính râm, dùng tay che m t....

- (iv) Thông báo cho Eximbank (b ng v n b n) nh ng thay i v a ch th ng tr ú, a ch liên l c, ...;
- (v) Cung c p y và chính xác các thông tin c n thi t theo yêu c u c a Eximbank trong quá trình s đ ng th ;
- (vi) Thông báo ngay cho Eximbank các tr ng h p th b th t l c, m t c p ho c s PIN b t i l theo nh quy nh t i u 5 đ i ấy;
- (vii) Ch u m i t n th v tài chính tr c khi Eximbank nh n c thông báo b ng v n b n c a Ch th i v i (các) tr ng h p th b th t l c, m t c p ho c s PIN b t i l ;
- (viii) Ch u m i t n th v tài chính i v i các giao d ch th chip mà Ch th ch o r ng b gi m o.

2.2. Quy nh n c a Ch th :

- (i) Th c hi n giao d ch th không trái v i lu t pháp n c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam; yêu c u Eximbank xem xét năng h n m c t n đ ng ho c thay i h n m c t n đ ng;
- (ii) Yêu c u Eximbank thay th th (do th b th t l c, m t c p, h h ng, l thông tin v th , ...), gia h n th (do th h t h n s đ ng) ho c ch m đ t v i c s đ ng th theo nh quy nh t i u 6 đ i ấy;
- (iii) Yêu c u Eximbank g i th và s PIN qua ng b u i n theo a ch do Ch th ch nh v i m i r i ro (n u có) do Ch th gánh ch u;
- (iv) Yêu c u Eximbank h tr g i quy t các khi u n i liên quan n (các) giao d ch th .

i u 3: TRÁCH NHI M VÀ QUY NH NC A EXIMBANK

3.1. Trách nhi m c a Eximbank:

- (i) B o m t các thông tin liên quan n Ch th và tài kho n th theo quy nh c a pháp lu t ;
- (ii) Gi i quy t ho c tr l i các khi u n i, th c m c c a Ch th có liên quan n v i c phát hành, s đ ng và thanh toán th .

3.2. Quy nh n c a Eximbank:

- (i) a ra yêu c u (v i s cân nh c h n tr ng) có liên quan n v i c s đ ng th vào b t c th i i m nào và òi h i Ch th ph i tuân th ngay l p t c ;
- (ii) T ch i c p phép thanh toán, t ch i thay th th , gia h n th ho c ng ng v i c s đ ng th c a Ch th , ... Trong b t k tr ng h p nào c nêu trên s không làm nh h ng n ng h a v và trách nhi m c a Ch th c quy nh trong B n th a thu n này;
- (iii) T ch i tra soát khi u n i khi ch th có m t trong các hành vi quy nh t i m c (iii) kho n 2.1 i u 2 c a b n th a thu n này.
- (iv) D a vào (các) ch ng t giao d ch th ghi n vào tài kho n th và/ho c ghi n (các) kho n m t mát hay th t h i phát sinh l i ên quan n v i c s đ ng th , (các) kho n ph i tr khác (n u có), ...;
- (v) Quy nh, tính (theo cách th c quy nh t i u 4) và ghi n vào tài kho n th (các) kho n phí d ch v ;
- (vi) Trích b t c tài kho n nào c a Ch th m t i Eximbank t i b t k th i i m nào mà không c n s ng ý c a Ch th thanh toán (các) kho n n quá h n ch a c thanh toán c a Ch th .

i u 4: CÁC LO ÍPHÍ D CH V

- **Phí phát hành:** Là kho n phí phát sinh khi khách hàng ng nghiệp phát hành th .
- **Phí th ng niên:** Là kho n phí Ch th ph i tr hàng n m s đ ng các t n ích c a th .
- **Phí thay th th theo yêu c u:** Là kho n phí phát sinh khi Ch th yêu c u c p l i th .
- **Phí c p l i s PIN:** Là kho n phí phát sinh khi Ch th yêu c u c p l i s PIN.
- **Phí khi u n i:** Là kho n phí phát sinh khi Ch th khi u n i không úng ho c không chính xác i v i các giao d ch th ã s đ ng.
- **Phí rút t n m t:** Là kho n phí phát sinh khi Ch th th c hi n giao d ch rút t n m t ho c các giao d ch c xem nh giao d ch rút t n m t b ng th (không ph i thanh toán t n hàng hóa, d ch v). Phí này không bao gồm các phí khác (n u có) theo quy nh t i các ngân hàng ho c t i các máy ATM.
- **Phí thông báo th b th t l c, m t c p:** Là kho n phí phát sinh khi Ch th thông báo th b th t l c, m t c p.
- **Phí tài chính (Lãi vay) i v i giao d ch thanh toán, hàng hóa, d ch v :** Khi n h n thanh toán, n u Ch th thanh toán toàn b s đ n cu i k thì Eximbank s m i lãi cho toàn b giao d ch th phát sinh trong k c a Ch th . N u Ch th không thanh toán toàn b s đ n cu i k thì Eximbank s th c hi n tính l i lãi theo ph ng pháp đ n gi m đ n k t ngày phát sinh n .
- **Phí tài chính (Lãi vay) i v i giao d ch rút t n m t:** Các giao d ch rút t n m t s c t n l i ngay khi phát sinh n trên sao kê theo ph ng pháp đ n gi m đ n.
- **Phí thanh toán tr h n:** N u n h n thanh toán Ch th không thanh toán ho c thanh toán s t n nh h n s t n thanh toán t i thi u thì Ch th s ch u m c phí thanh toán tr h n là m t ph n đ a trên s

ti n thanh toán t i thi u ch a thanh toán.

- **Phí s d ng v t h n m c:** Là kho n phí phát sinh do s d n v t h n m c tín d ng ã quy nh.
- **Phí chuy n i ti n t:** Là kho n phí do T ch c th qu c t quy nh, phát sinh khi Ch th s d ng các lo i ngo i t khác VN .
- **Phí khác (n u có):** Là các kho n phí phát sinh theo yêu c u c a Ch th nh : Phí g i sao kê, phí c p b n sao ch ng t giao d ch, phí xác nh n s d ng th , ...

Bi u phí d ch v s d ng th c Eximbank quy nh t ng th i i m.

i u 5: TH TL C, M TC PTH ; L S PIN

- 5.1. N u Ch th th th t l c, m t c p (v i b t c lý do nào) ho c l s PIN cho ng i khác bi t ho c Ch th nghi ng s th , s PIN ã bi t thì Ch th ph i có trách nhi m thông báo v i Eximbank m t cách nhanh nh t (b ng i n th o i, fax, e-mail,...) và sau ó thông báo chính th c b ng v n b n xác nh n v i Eximbank;
- 5.2. Ch th m b o không s d ng l i th ã tìm c do b th t l c ho c m t c p ho c s PIN bi l (ã thông báo cho Eximbank b ng v n b n t r c ó) t r khi có s ng ý (b ng v n b n) c a Eximbank.

i u 6: THAY TH , GIA H N, CH MD T, THU H ITH

- 6.1. Vi c thay th th ho c gia h n th s không nh h ng n các trách nhi m c a Ch th c quy nh trong B n th a thu n này;
- 6.2. Trong b t k tr ng h p nào, th v n thu c quy n s h u c a Eximbank. Vi v y, Eximbank (v i s cân nh c th n tr ng) c toàn quy n t m ng ng, ch m d t v i c s d ng th ho c thu h i th vào b t c lúc nào mà không c n thông báo t r v i Ch th . Ch th có th ch m d t s d ng th b ng cách thông báo b ng v n b n cho Eximbank bi t;
- 6.3. Vi c ch m d t s d ng th (do Eximbank hay Ch th a ra) có hi u l c khi Ch th g i t r l i (các) th ã c t ôi cho Eximbank và toàn b s d n , các kho n phí và lãi c thanh toán và các khi u n i c a Ch th (n u có) ã c gi i quy t xong. Tr ng h p, (các) th c t ôi không c hoàn l i cho Eximbank, Ch th ph i ch u phí thông báo th t l c, m t c p th do Eximbank quy nh trong t ng th i k .

i u 7: THANH TOÁN VÀ S D NG

- 7.1. Ch th ph i t r cho Eximbank kho n phí c g i là “**Phí d ch v t ch**” v i t r ng h p Ch th th c hi n “d ch v t ch” b ng th t i VCNT nh ng sau ó Ch th h y b d ch v này (v i b t c lý do nào). Kho n phí này c tính b ng v i s ti n mà VCNT ã quy nh v i Ch th t r c ó và các kho n thu , phí d ch v khác có liên quan;
- 7.2. Ch th có th thanh toán các kho n , phí cho Eximbank b ng t i n m t, séc, chuy n kho n ho c trích tài kho n t i Eximbank. S ti n thanh toán th c có mà Eximbank nh n c sau 16:00 gi (t th Hai n th Sáu) ho c sau 10:00 gi (th B y) s c tính vào ngày làm v i c t i p theo;
- 7.3. Tr ng h p Ch th yêu c u Eximbank trích tài kho n m t i Eximbank thanh toán s d n , Ch th ph i m b o tài kho n trích ph i s d Eximbank th c hi n trích t ngày Eximbank l p sao kê n t r c ngày (làm v i c) n h n thanh toán;
- 7.4. Eximbank ch gi i ch p s t i n ký qu ho c tài s n th ch p sau 60 ngày k t ngày v i c ch m d t s d ng th (do Ch th hay Eximbank a ra) có hi u l c nh c nêu t i u 6.3 trên;
- 7.5. Khi th c hi n th t c ch m d t s d ng th , Ch th có th yêu c u Eximbank trích tài s n m b o (t i n ký qu , th (s) t i t k i m, tài s n th ch p, c m c khác,...) thanh toán s d n trên sao kê. Tr giá còn l i c a tài s n m b o (n u có) v n m b o c gi i ch p nh c nêu t i u 7.4 trên.

i u 8: THU H I N

- 8.1. Th t u tiên thanh toán s d n : Eximbank th c hi n v i c thu n theo th t th i gian th c hi n giao d ch và theo th t u tiên thanh toán s d n nh sau:
 - (i) Các kho n phí, lãi;
 - (ii) Giao d ch rút t i n m t, thanh toán hàng hóa, d ch v .
- 8.2. Thu h i n :
 - (i) K t ngày n h n thanh toán, n u Ch th không thanh toán y toàn b s d n trên sao kê, Eximbank s khóa th và g i th nh c n b ng v n b n n Ch th thông báo th i h n, bi n pháp thu h i n ;
 - (ii) N u Ch th v n không thanh toán y s d n trên sao kê, Eximbank c quy n thu n (bán, thanh lý, phát m i ho c b t c hình th c nào theo ý ki n c a Eximbank) t b t c tài s n nào c a Ch th mà không c n có xác nh n c a Ch th (nh tài kho n t i n g i, th (s) t i t k i m, s t i n ký qu c a Ch th m t i Eximbank ho c các tài s n th ch p, c m c khác,...). Tr ng h p các tài s n m b o không thu h i n , s d n còn l i (sau khi Eximbank

thu h i m t ph n d n t tài s n m b o) Ch th v n ch u trách nhi m thanh toán y cho Eximbank.

i u 9: S A I, B SUNG

Eximbank vào b t c th i i m nào (v i s cân nh c th n tr ng) c quy n i u ch nh, thay i và b sung các i u kho n và i u ki n c a B n th a thu n này b ng cách thông báo (b ng v n b n, trên website, email ho c hình th c khác theo ý ki n c a Eximbank) cho Ch th bi t t r c 15 ngày k t ngày thay i. N u Ch th không ch p nh n b t k ng th thay i nào, Ch th có quy n ch m d t s d ng th theo nh i u 6 trên.

i u 10: CÁC QUY NH KHÁC

- 10.1. Eximbank s không ch u trách nhi m i v i các tr ng h p sau:
 - (i) Ch t l ng hàng hóa, d ch v do VCNT cung c p cho Ch th ho c các tr ng h p VCNT t ch i th c hi n giao d ch th v i b t c lý do nào;
 - (ii) H th ng c p phép thanh toán, h th ng x lý d li u ho c h th ng truy n d li u b h h ng t r c t i p hay giá n t i p x y ra ngoài s ki m soát c a Eximbank (nh : Chi n tranh, thiên tai, ng t,...);
 - (iii) Uy tín, tên t u, danh t i ng,... c a Ch th v v i c ch m d t s d ng th c quy nh t i i u 6 trên;
 - (iv) Giao d ch th b l s PIN t r c khi Ch th thông báo (v n b n) cho Eximbank.
- 10.2. N u Ch th có b t k khi u n i hay tranh ch p v i VCNT v i b t c lý do g i th các kho n n i v i Eximbank s không b nh h ng b i v i c tranh ch p, khi u n i ó;
- 10.3. Các yêu c u c a Ch th i v i Eximbank ph i c th c hi n b ng v n b n. Tuy nhiên, Eximbank (v i s cân nh c th n tr ng) có th ch p nh n và th c hi n yêu c u c a Ch th thông qua i n th o i, fax, e-mail,... mà Eximbank cho r ng nh ng yêu c u này là do Ch th a ra ho c do Ch th y quy n cho ng i khác th c hi n và Eximbank s không ch u trách nhi m b t c thi t h i nào có th x y ra do v i c th c hi n (các) yêu c u này cho dù th c t có th không do Ch th a ra;
- 10.4. T t c các thông báo g i n Ch th s có hi u l c vào ngày giao thông báo n u c giao t n tay ho c sau 01 (m t) ngày n u g i b ng ng b u i n (d a theo d u b u i n), và vào ngày truy n thông báo i n u g i b ng fax. Riêng i v i t r ng h p Ch th không cùng a bàn t nh, thành v i Eximbank thì các thông báo g i n Ch th s có hi u l c sau 03 (ba) ngày n u g i b ng ng b u i n (d a theo d u b u i n);
- 10.5. Ch th không c quy n chuy n li b t c trách nhi m ho c nh ng quy n s d ng th c a mình cho ng i khác;
- 10.6. Trong m i t r ng h p, Eximbank c quy n t ch i ch p thu n (c p phép) v i c th c hi n giao d ch th mà có th không tính n s d có hi n t i trên tài kho n th ;
- 10.7. Tr ng h p Ch th s d ng th th c hi n các giao d ch th b ng ngo i t , giao d ch s tính thêm phí chuy n i t i n t c a T ch c th và s , giao chuy n i sang VN theo t giá c a Eximbank và T ch c th qu c t quy nh theo t ng th i i m;
- 10.8. N u b t k m t thay nh i u i kho n và i u ki n c a B n th a thu n này hay b t k ph n nào c a B n th a thu n này t r nên không h p l , không giá tr ho c không th thi hành theo b t k lu t áp d ng trong b t k ph m vi quy n h n nào thì nó s không nh h ng n tính h p pháp, hi u l c và thi hành c a nh ng i u kho n và i u ki n còn l i c a B n th a thu n này ph m vi quy n h n ó và/ho c b t c ph m vi quy n h n nào khác;
- 10.9. Vi c ch a ho c ch m t r th c hi n quy n h n và ngh a v c a Eximbank theo nh B n th a thu n này s không c coi nh là t b toàn b hay m t ph n quy n h n và ngh a v c a Eximbank t r khi Eximbank có thông báo b ng v n b n v s kh c t quy n h n và ngh a v c a mình;
- 10.10. B n th a thu n này và Gi y ngh phát hành kiêm h p ng s d ng th qu c t c i u ch nh b i và gi i thích theo lu t pháp n c Ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam. N u có tranh ch p phát sinh, các bên cùng nhau gi i quy t trên tinh th n hi u bi t và h p tác. N u không gi i quy t c b ng th ng l ng, các bên trong H P NG ng ý gi i quy t tranh ch p t i Tòa án có th m quy n c a n c Ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam và quy t nh c a Tòa án là quy t nh cu i cùng mà hai bên ph i tuân theo.